

## Bài 18

# CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG CÁC THẾ KỈ X – XV

**BÀI TẬP 1.** Hãy khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng.

- Điều kiện thuận lợi cho kinh tế nông nghiệp của nước ta hồi phục và phát triển đầu thế kỉ X là :
  - nhân dân ta giành được nền độc lập, tự chủ.
  - công cuộc khai phá đất hoang, mở rộng ruộng đồng được đẩy mạnh.
  - nhà nước phong kiến có những chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp.
  - tất cả các ý trên.
- Nhà Trần tổ chức đắp đê "quai vạc" vào năm
  - 1248.
  - 1428.
  - 1528.
  - 1138.
- Chức quan chăm lo việc đắp đê thời Trần là
  - Hà đê sứ.
  - Tể tướng.
  - Quốc công tiết chế.
  - Thái úy.
- Một trong những biện pháp nhằm phát triển nông nghiệp mà Nhà nước và nhân dân Đại Việt đã thực hiện là
  - sử dụng rộng rãi phân bón trong trồng trọt.
  - bảo vệ sức kéo cho nông nghiệp.
  - lai tạo nhiều giống cây trồng mới.
  - thâm canh tăng vụ.
- Ruộng đất công làng xã thời Lê được phân chia theo chế độ
  - điền trang.
  - lộc điền.
  - quân điền.
  - đồn điền.
- Các xưởng thủ công do Nhà nước tổ chức và quản lí trong các thế kỉ XI – XV gọi là
  - đồn điền.
  - quan xưởng.
  - quân xưởng.
  - Quốc tử giám.
- Người chế tạo ra súng thần cơ thế kỉ XV là
  - Hồ Quý Ly.
  - Hồ Hán Thương.
  - Hồ Nguyên Trùng.
  - Nguyễn Trãi.

8. Biểu hiện sự phát triển vượt bậc của thủ công nghiệp trong các thế kỉ X – XV là
- hệ thống chợ làng phát triển.
  - sự phong phú của các mặt hàng mĩ nghệ.
  - sự hình thành các làng nghề thủ công truyền thống.
  - sự ra đời của đô thị Thăng Long.
9. Sản phẩm chính của các quan xưởng là
- tiễn, vũ khí, quần áo cho vua quan, thuyền chiến, đồ dùng cho vua và hoàng tộc,...
  - các mặt hàng thiết yếu phục vụ cho nhu cầu của quan lại và dân chúng.
  - chủ yếu là vũ khí để trang bị cho quân đội.
  - đồ dùng trong hoàng cung.
10. Ở miền Bắc có những làng gốm sứ cổ truyền như :
- |                                 |                                    |
|---------------------------------|------------------------------------|
| A. Huế Cầu, Bát Tràng, Vân Nội. | C. Nội Duệ, Đa Nguu, Đông Hồ.      |
| B. Bát Tràng, Chu Đậu, Thổ Hà.  | D. Bát Tràng, Hương Canh, Huế Cầu. |
11. Đô thị lớn ở nước ta trong các thế kỉ XI – XV là
- |              |                |
|--------------|----------------|
| A. Phố Hiến. | C. Thăng Long. |
| B. Hội An.   | D. Vân Đồn.    |
12. Nghề thủ công truyền thống của cư dân Đại Việt là
- đúc đồng, rèn sắt, làm đồ gốm, uơ tơ, dệt lụa.
  - làm vũ khí, đúc đồng, thuộc da.
  - chế tạo đồ thuỷ tinh, làm đồ trang sức vàng bạc.
  - làm gốm, chế biến thực phẩm, thuộc da.
13. Việc giao lưu buôn bán trong nước chủ yếu diễn ra tại
- |                                       |                                 |
|---------------------------------------|---------------------------------|
| A. cửa sông Bạch Đằng.                | C. các làng nghề thủ công.      |
| B. các chợ làng, chợ huyện, chợ chùa. | D. vùng biên giới Việt – Trung. |
14. Các mặt hàng chủ yếu được trao đổi ở biên giới Việt – Trung là
- đồ mĩ nghệ, gốm sứ.
  - vải vóc, quần áo các loại.
  - các loại hương liệu quý hiếm.
  - lụa, vải vóc, giấy bút, hương liệu, ngà voi, ngọc quý, vàng bạc,...
15. Việc trao đổi hàng hoá với thương nhân nước ngoài chủ yếu diễn ra tại các vùng cảng như :
- Vân Đồn, Lạch Trường, Càn Hải, Hội Thống, Thị Nại.
  - Đà Nẵng, Hội An, Hải Phòng, Vân Đồn.

- C. Vân Đồn, Hội An, Đà Nẵng, Thị Nại.
  - D. Vân Đồn, Lạch Trường, Cửa Tùng, Cửa Việt.
16. Cảng Vân Đồn được xây dựng thành nơi buôn bán trao đổi hàng hoá với nước ngoài vào năm nào và dưới triều đại nào ?
- A. 1149, thời Lý.
  - B. 1266, thời Trần.
  - C. 1428, thời Lê.
  - D. 1401, thời Hồ.
17. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển của thương nghiệp thời kì này là
- A. các chính sách khuyến khích thương nghiệp phát triển của nhà nước phong kiến Đại Việt.
  - B. những hoạt động tích cực của thương nhân nước ngoài tại Thăng Long.
  - C. sự phát triển của nông nghiệp, thủ công nghiệp trong hoàn cảnh đất nước độc lập, thống nhất.
  - D. năm 1149, nhà Lý cho xây dựng trang Vân Đồn thành bến cảng để buôn bán và trao đổi hàng hoá với nước ngoài.
18. Bọn hàng truyền thống và chủ yếu của Đại Việt là
- A. thương nhân Nhật Bản, Thái Lan.
  - B. thương nhân Trung Quốc và các nước Đông Nam Á.
  - C. thương nhân phương Tây, nhất là thương nhân Bồ Đào Nha.
  - D. thương nhân Trung Quốc, Hà Lan, Indônêxia.
19. Sang thời Lê, ngoại thương giảm sút là do
- A. Nhà nước không chủ trương mở rộng giao lưu với thương nhân nước ngoài.
  - B. tính chất tự cấp, tự túc của nền kinh tế.
  - C. chính sách trọng nông ức thương của nhà nước phong kiến.
  - D. tất cả các lí do trên.
20. Sự phát triển kinh tế đã dẫn đến hệ quả gì về mặt xã hội trong hoàn cảnh chế độ phong kiến ?
- A. Đẩy nhanh sự phân hoá xã hội.
  - B. Mâu thuẫn giữa nhà vua và nhân dân ngày càng tăng.
  - C. Nông dân ngày càng bị bán rẻ, phải bán mình làm nô lệ.
  - D. Đại địa chủ bước dần lên vũ đài chính trị.
21. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự khủng hoảng và suy vong của nhà Trần là
- A. địa chủ, quý tộc không ngừng mở rộng ruộng đất tu hữu với hệ thống điền trang.
  - B. sự tấn công từ phía nam của quân Champa.

- C. sự suy yếu của đất nước sau ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.
- D. nhà vua đã già yếu, không đủ khả năng điều hành đất nước.

**22.** Nhà Hồ được thành lập trong hoàn cảnh :

- A. vua quan, quý tộc nhà Trần chấp chiếm ruộng đất, không chăm lo đến cuộc sống của nhân dân.
- B. tình trạng mất mùa, đói kém xảy ra liên tiếp.
- C. nhiều cuộc đấu tranh của nông dân đã bùng lên.
- D. tất cả các ý trên đều đúng.

**BÀI TẬP 2.** Hãy xác định dữ liệu cho sẵn dưới đây thuộc về triều đại nào (Lý, Trần, Lê – ghi rõ tên triều đại vào cột bên phải).

Dữ kiện lịch sử	Tên triều đại
1. Nhà nước khuyến khích các quý tộc, vương hầu mộ dân nghèo đi khai hoang, lập ra các điền trang.	
2. Để phân chia ruộng công trong các làng xã, Nhà nước ban hành phép quân điền.	
3. Năm 1248, Nhà nước tổ chức đắp đê từ đầu nguồn đến của biển, dọc các con sông lớn, gọi là đê "quai vạc".	
4. Theo lời của Thái hậu, nhà vua xuống chiếu : "Kẻ nào mổ trộm trâu thì xử 80 trượng, đổ làm khao giáp... Nhà lán giếng không tổ cáo thì xử 80 trượng".	
5. Trong dân gian thời kì này lưu truyền câu ca : "Đời vua Thái tổ, Thái tông Thóc lúa đầy đồng trâu chẳng buồn ăn".	
6. Thời kì này, Nhà nước sai người đắp một số đoạn đê biển, tạo điều kiện cho nhân dân khai hoang mở rộng ruộng đồng.	

**BÀI TẬP 3.** Hãy điền chữ Đ vào ô  trước những thông tin đúng về tình hình thủ công nghiệp và thương nghiệp nước ta trong các thế kỉ XI – XV.

- Do nhu cầu trong nước ngày một tăng, thủ công nghiệp có điều kiện phát triển nhanh chóng.
- Các sản phẩm của thủ công nghiệp nước ta thời kì này không chỉ phục vụ cho nhu cầu của nhân dân mà còn là cống phẩm cho triều đình phương Bắc.
- Các nghề thủ công cổ truyền tiếp tục phát triển rộng rãi trong nhân dân.
- Việc khai thác, sử dụng các kim loại quý như vàng, bạc, đồng ngày càng được đẩy mạnh.

- Trên cơ sở thủ công nghiệp dân gian phát triển, đã hình thành một số làng chuyên làm nghề thủ công.
- Việc may mũ, áo và sản xuất đồ dùng cho vua, quan, quý tộc là đặc quyền của một số làng nghề thủ công ở ven kinh thành Thăng Long.
- Mặc dù tham gia vào các hoạt động thủ công nghiệp, nhưng trong các làng nghề, nhân dân vẫn làm nông nghiệp.
- Trang Văn Đồn được nhà Lê xây dựng làm bến cảng để thuyền buôn nước ngoài đến buôn bán, trao đổi hàng hoá.
- Thời Lê sơ, Thăng Long có 36 phố phường với những hoạt động thủ công nghiệp, thương nghiệp khá nhộn nhịp.
- Các hoạt động thương nghiệp trong nước chủ yếu diễn ra qua hệ thống chợ làng, chợ huyện, chợ chùa.
- Ngoài các thương nhân Trung Quốc, đến nước ta để buôn bán trong thời kì này còn có thương nhân một số nước phương Nam.
- Biên giới Việt – Trung từ thời Lý đã là nơi lái buôn hai nước trao đổi, buôn bán các loại hàng hoá.

**BÀI TẬP 4.** Trình bày những biểu hiện khủng hoảng kinh tế cuối thời Trần.

.....

.....

.....

.....

.....

**BÀI TẬP 5.** Để khắc phục tình trạng khủng hoảng, Hồ Quý Ly đã làm gì ? Nêu hiểu biết của em về nhân vật này.

.....

.....

.....

.....

.....

**BÀI TẬP 6.** Sự xuất hiện của các làng chuyên làm nghề thủ công nói lên điều gì ? Theo em, tại sao trong các làng này nhân dân vẫn duy trì sản xuất nông nghiệp ?

.....

.....

.....

.....

.....

**BÀI TẬP 7.** Ở địa phương nơi em sống có những nghề thủ công nào ? Thủ đánh giá vai trò của nghề thủ công đó đối với sự phát triển kinh tế của địa phương.

.....

.....

.....

.....

.....